

ĐƠN GIỚI THIỆU ĐỂ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

Ngày nhận: _____

THÔNG TIN HỌC SINH

Tên họ hợp pháp của học sinh: _____

Phái/giới: _____ Lớp: _____ Chủng tộc: _____ Ngày sinh: _____

Trường/Nhà cung cấp Dịch vụ: _____

Tên phụ huynh: _____

Địa chỉ: _____ Điện thoại chính: _____

Tên người cần liên lạc
bằng điện thoại: _____

Điện thoại phụ (Tùy
chọn): _____

Ngôn ngữ chính ở nhà: _____ Tên người cần liên lạc
bằng điện thoại: _____

Trường hợp giới thiệu: (Chọn ô nào mô tả hình thức giới thiệu cho học sinh.)

Từ chương trình Can thiệp Sớm Phụ huynh Tại trường

Người giới thiệu: _____ Chức vụ: _____

Lý do giới thiệu (Liệt kê các mối quan ngại cụ thể):

Lý do giới thiệu phát sinh từ các mối quan ngại được đánh dấu dưới đây và/hoặc các mối quan ngại vẫn tồn tại sau khi được can thiệp:

QUAN NGẠI VỀ HỌC TẬP

QUAN NGẠI VỀ HÀNH VI

Chậm tiếp thu các kỹ năng trước giai đoạn học chữ

Kém khả năng chú ý và tập trung

Chậm tiếp thu các kỹ năng đọc cơ bản

Không làm theo lời dạy của thầy cô

Chậm tiếp thu các kỹ năng trước giai đoạn học làm toán

Mức hoạt động quá cao/quá thấp

Chậm tiếp thu các kỹ năng toán học cơ bản

Kém khả năng làm theo hướng dẫn

Gặp khó khăn khi làm văn

Dễ cáu kỉnh

Không thấy mức phát triển khả năng nhận thức thích hợp

Rất hay thay đổi tâm trạng

Chậm phát triển kỹ năng giao tiếp

Gặp khó khăn khi làm bài chung với bạn cùng lứa

Gặp khó khăn khi phát âm

Gặp khó khăn khi phải tập trung làm hết việc

Quan ngại khác _____

Kỹ năng hành vi thích nghi bị hạn chế

Quan ngại khác _____

Kỹ năng giao tiếp xã hội không phù hợp

Quan ngại khác _____

Quan ngại khác _____

Không có quan ngại nào

Không có quan ngại nào

THÔNG TIN Y TẾ

- | | | | | |
|---|-----|----|-----|-------|
| 1. Học sinh có thể hiện bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy em có vấn đề sức khỏe, xương cốt, hoặc vấn đề y tế không? Nếu có, vấn đề nào? _____
_____ | [] | Có | [] | Không |
| 2. Học sinh có thể hiện bất kỳ hành vi nào trong lớp học cho thấy thị giác hoặc thính giác của em có vấn đề không? Nếu có, vấn đề nào? _____
_____ | [] | Có | [] | Không |
| 3. Học sinh hiện đang đeo kính? | [] | Có | [] | Không |
| 4. Học sinh hiện đang đeo máy trợ thính? | [] | Có | [] | Không |
| 5. Học sinh có đang dùng bất kỳ loại thuốc nào ở trường và/hoặc ở nhà không? Nếu có, thuốc gì?
_____ | [] | Có | [] | Không |
| 6. Học sinh có đang sử dụng một thiết bị công nghệ hỗ trợ không? Nếu có, thiết bị nào?
_____ | [] | Có | [] | Không |

THÔNG TIN LỊCH SỬ

Các dữ liệu sau đây đã được xem xét chưa?

1. Phiếu thành tích học tập mới nhất. Có Chưa Không áp dụng
2. Hồ sơ tích lũy có ghi điểm thành tích và số lần không đến trường. Có Chưa Không áp dụng
3. Các mẫu bài tập hiện tại. Có Chưa Không áp dụng
4. Tài liệu từ các chương trình can thiệp hiện tại và những tài liệu hỗ trợ. Có Chưa Không áp dụng
5. Thông tin liên quan khác (từ phụ huynh/nhà trường/các cơ quan khác). Có Chưa Không áp dụng

6. Những lần đánh giá liên quan có bao gồm kết quả đánh giá của tiểu bang. Có Không Không áp dụng

7. Điểm thành tích của học sinh: 8. Điểm thành tích của học sinh trong các lĩnh vực có quan ngại:

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Tiến bộ hơn mỗi năm | <input type="checkbox"/> Trên trung bình |
| <input type="checkbox"/> Tương đương giống nhau mỗi năm | <input type="checkbox"/> Trung bình |
| <input type="checkbox"/> Tệ hơn mỗi năm | <input type="checkbox"/> Dưới trung bình |
| <input type="checkbox"/> Đột ngột trượt xuống | <input type="checkbox"/> Không có dữ liệu |
| <input type="checkbox"/> Không có dữ liệu | |

9. So với năm ngoái, học sinh này đã vắng mặt: Nhiều hơn Ít hơn Tương đương giống nhau
 Không áp dụng

10. Trong số _____ ngày học tổng cộng đến nay, học sinh đã:

Vắng mặt	_____ ngày
Đi học trễ	_____ lần
Đi về sớm	_____ lần
Không vào lớp	_____ lần

11. Học sinh này đã học rớt năm nào chưa? Nếu có, em học rớt lớp nào/bao nhiêu lần? Có Chưa Không áp dụng

12. Học sinh này có bị tạm cho thôi học hay đuổi học vì lý do kỷ luật lần nào trong năm nay chưa? Nếu có, vui lòng giải thích: Có Chưa Không áp dụng

13. Học sinh này trước đây có được giới thiệu đến chương trình giáo dục đặc biệt không? Nếu có, hãy cho biết ngày giới thiệu. Có Không Không áp dụng

14. Học sinh này trước đây có hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt không? Có Không Không áp dụng

15. Học sinh này có bao giờ được cung cấp các dịch vụ khác như Title I, Migrant, 504, EL, v.v. không? Nếu có, dịch vụ nào? Có Không Không áp dụng

NHỮNG MỐI QUAN NGẠI VỀ MÔI TRƯỜNG, VĂN HÓA VÀ/HOẶC KINH TẾ

Dùng danh sách kiểm tra này:

- (1) Để xác định các yếu tố có ảnh hưởng đến việc học của học sinh để từ đó ngăn ngừa khả năng em bị xếp vào tình trạng học sinh khuyết tật.
- (2) Để xác định liệu học sinh có cần được cho thi kiểm tra trí tuệ theo một định dạng đặc biệt nếu những quan ngại về môi trường, ngôn ngữ, văn hóa, và/hoặc kinh tế đã được nêu.
- (3) Để xem liệu chương trình giảng dạy của môn đọc và/hoặc toán có thiếu sót những hướng dẫn thích hợp hay không.

Đánh dấu tất cả những điều áp dụng với học sinh.

- Hoàn cảnh thiếu sự trải nghiệm
 - Đi học không thường xuyên (vì những lý do ngoài bệnh tật)
 - Trải qua nhiều sự chuyển đổi trong suốt các năm học
 - Trách nhiệm gia đình làm cản trở việc học.
 - Thiếu sự thông thạo trong bất kỳ ngôn ngữ nào (trình độ ngôn ngữ thấp hơn ít nhất hai lớp hoặc hai năm so với học sinh cùng lớp hoặc cùng tuổi về mặt ngôn ngữ và khả năng).
 - Trình độ tiếng Anh không chuẩn đã trở thành một rào cản cho việc học (chỉ nói tiếng nước ngoài hoặc tiếng Anh không chuẩn ở nhà, ngôn ngữ ở nhà cho thấy nhiều sự khác biệt về phương ngữ)
 - Ít cơ hội học tiếng Anh một cách thâm sâu (không nói tiếng Anh ở nhà, chuyển đổi nhiều do tình trạng công ăn việc làm không ổn định của gia đình nhập cư, sự khác biệt trong phương ngữ là rào cản cho việc học.
 - Thiếu trải nghiệm văn hóa (học sinh không tham gia vào các hoạt động cộng đồng).
 - Học sinh đang nhận các dịch vụ khác như Title I, Migrant, 504, EL, v.v.
 - Ít tham gia vào các cơ hội học tập có tổ chức bổ sung, ví dụ như lớp mầm non (preschool), chương trình Head Start, các chương trình ngoài giờ học
- KHÔNG CÓ QUAN NGẠI NÀO NÊU TRÊN**

CHỈ DÀNH CHO NHÓM IEP

Nội dung của Bản Báo cáo về Tính đủ điều kiện cần phải có những thông tin dựa trên dữ liệu (các chương trình can thiệp RTI và PST) cho câu hỏi 1-3 (phần 1) và câu hỏi 4-7 (phần 2). (Câu hỏi 4-7 có thể bỏ qua trong trường hợp trẻ có các vấn đề nghiêm trọng cần được giải quyết ngay lập tức, trẻ đang ở tuổi mầm non (preschool), trẻ chỉ có vấn đề trong lĩnh vực phát âm, giọng nói, hoặc thông thạo ngôn ngữ, trẻ có chẩn đoán chấn thương sọ não, và trẻ được cha mẹ giới thiệu.) Xem AAC 290-8-9.03 (10)(d)4.

- | | | | |
|-----------------------------|--------------------------------|--|---|
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | | 1. Các thông tin lấy từ dữ liệu có cho thấy trẻ em này đã được các nhân viên đủ trình độ cung cấp những hướng dẫn giảng dạy phù hợp trong môi trường giáo dục bình thường hay không; hoặc, nếu trẻ đang ở tuổi mầm non, em có được cho tham gia vào các hoạt động hợp với lứa tuổi không? |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | | 2. (Những) lý do cho việc giới thiệu này có tác động trực tiếp đến kết quả học tập của trẻ em này hay không; hoặc, nếu trẻ đang ở tuổi mầm non, em có được cho tham gia vào các hoạt động hợp với lứa tuổi không? |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | <input type="checkbox"/> Không áp dụng | 3. Có phải trẻ em này kém sự tiến bộ trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn hợp lứa tuổi hoặc các tiêu chuẩn cho tiểu bang đưa ra trong các lĩnh vực mà em có thể bị khuyết tật? (Chỉ được chọn "không áp dụng" cho trẻ tuổi mầm non) |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | <input type="checkbox"/> Không áp dụng | 4. Các thông tin lấy từ dữ liệu liên quan đến quá trình theo dõi sự tiến bộ có cho thấy rằng các chương trình can thiệp đã được thực hiện đúng quy định không? (Chỉ được chọn "không áp dụng" cho trẻ tuổi mầm non) |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | <input type="checkbox"/> Không áp dụng | 5. Các thông tin lấy từ dữ liệu có cho thấy rằng những lần đánh giá thành tích đã được tiến hành thường xuyên, sau mỗi giai đoạn hợp lý, từ nhiều nguồn khác nhau, để giải quyết nhiều mối quan ngại khác nhau không? (Chỉ được chọn "không áp dụng" cho trẻ tuổi mầm non) |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | <input type="checkbox"/> Không áp dụng | 6. Các thông tin lấy từ dữ liệu có cho thấy tính kém hiệu quả của (các) nỗ lực can thiệp cho (các) mối quan ngại được nêu trong quá trình giới thiệu không? (Chỉ được chọn "không áp dụng" cho trẻ tuổi mầm non) |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | <input type="checkbox"/> Không áp dụng | 7. Các thông tin lấy từ dữ liệu có cho thấy các dữ liệu liên quan đến việc theo dõi mức tiến bộ đã được trao cho phụ huynh của trẻ không? |
| <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | | 8. Các dữ liệu được ghi lại nói chung có xác nhận các mối quan ngại được nêu trong quá trình giới thiệu không? |

KHUYẾN NGHỊ CỦA NHÓM IEP

- CHẤP NHẬN CHO ĐÁNH GIÁ.** Cơ quan giáo dục phải có *Giấy thông báo* và *Cho phép Tiến hành Phần Đánh giá Đầu tiên* với chữ ký của phụ huynh trước khi tiến hành cuộc đánh giá.
- KHÔNG CHẤP NHẬN CHO ĐÁNH GIÁ.** Cơ quan giáo dục phải cung cấp cho phụ huynh *Giấy Thông báo về Đề xuất hoặc Đơn Từ chối Không cho Hành động*.

CHỨC VỤ CỦA THÀNH VIÊN NHÓM IEP	CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN NHÓM IEP	NGÀY
Phụ huynh	_____	_____
Phụ huynh	_____	_____
Giáo viên Giáo dục Phổ thông	_____	_____
Giáo viên Giáo dục Đặc biệt	_____	_____
Đại diện của LEA	_____	_____

Người có thể giải thích những ảnh hưởng của kết quả
đánh giá đến chương trình giảng dạy

Học sinh